

Số: 12/QĐ-UBND

Chí Tân, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÍ TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua khen thưởng xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế “Hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã Chí Tân”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Hội đồng Thi đua Khen thưởng và các ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT. ĐU, HĐND, UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu : VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đào Văn Sinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÍ TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG UBND XÃ CHÍ TÂN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/QĐ -UBND

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Chí Tân)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn xã, bao gồm quy định: Đối tượng Thi đua, Khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền Quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, trưởng các ban ngành, đoàn thể; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; quy định thủ tục hồ sơ khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cán bộ, công chức, tập thể, cá nhân, các ban ngành, đoàn thể tích cực tham gia phong trào thi đua của xã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc Thi đua, Khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua: Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Các ban ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động thi đua, hướng dẫn các cá nhân, tập thể đăng ký thi đua theo các danh hiệu và gửi danh sách đăng ký thi đua về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã để tổng hợp, theo dõi.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích

đến đâu khen thưởng đến đó. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao công hiến không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao.

Chú trọng khen thưởng các ban ngành, đoàn thể trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn, có thành tích phạm vi ảnh hưởng lớn, nhân rộng được điển hình tiên tiến, khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính. Quyết định khen thưởng kịp thời với các hình thức biểu dương, công nhận danh hiệu thi đua, giấy khen, thưởng vật chất thích hợp. Đối với những trường hợp đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trình và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua công tác khen thưởng:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của xã, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã là cơ quan tư vấn, giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, xét khen thưởng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác Thi đua khen thưởng.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong xã, các tổ chức thành viên Mặt trận, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình tích cực phối hợp với UBND xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng. Tổ chức giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, kiến nghị bổ sung, sửa đổi những vấn đề chưa hợp lý về chính sách khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Ban Văn hóa – xã hội của xã có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền công tác Thi đua, Khen thưởng, phổ biến những kinh nghiệm, nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động phong trào thi đua và phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về Thi đua, Khen thưởng.

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua bao gồm: Tổ chức thi đua thường xuyên (tháng, quý, năm) của UBND xã và các ban ngành, đoàn thể trực thuộc UBND xã nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và có tính khả thi.

2. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phấn đấu phải cao hơn chỉ tiêu được giao; thời hạn hoàn thành phải sớm hơn thời hạn được giao .

3. Triển khai các biện pháp tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa các tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình... trong từng ban ngành, đoàn thể trong UBND xã. Tuyên truyền nâng cao nhận thức ý nghĩa của công tác thi đua và tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của mọi người tham gia, chống mọi biểu hiện phô trương hình thức trong thi đua.

4. Phát huy sáng kiến của cá nhân, tập thể để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác.

5. Xây dựng kế hoạch và xác định biện pháp phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền vận động và theo dõi quá trình thực hiện.

6. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua, (đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt) để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua.

1. Các danh hiệu thi đua của cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến.

2. Các danh hiệu thi đua của tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến; làng văn hoá, tổ phố văn hoá.

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hoá (thực hiện theo hướng dẫn của ngành Văn hoá thông tin).

4. Các danh hiệu thi đua khác: Các danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua đối với tập thể, cá nhân trong lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, công an xã phường, bảo vệ dân phố và ngành giáo dục đào tạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hình thức khen thưởng gồm có:

Cấp xã khen thưởng thường xuyên đối với các tập thể gồm có: thưởng vật chất bằng tiền, giấy khen và kèm theo khung khen; đối với cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến gồm có: thưởng vật chất bằng tiền, giấy chứng nhận được ép Flatic. Đối với khen thưởng đột xuất và khen thưởng theo giai đoạn cho các tập thể, cá nhân gồm: thưởng vật chất bằng tiền, giấy khen và kèm theo khung khen.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng thưởng giấy khen, công nhận Gia đình văn hoá. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp trên cho cán bộ, công chức.

2. Khen thưởng của xã: Việc xem xét hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các xã, phường thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, doanh nghiệp có thành tích đặc biệt xuất sắc, là nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả xã học tập thì được khen tại xã hoặc đề nghị xã khen thưởng.

Điều 19. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nộp trực tiếp tại đơn vị Thường trực Hội đồng Thi đua – khen thưởng gồm:

1. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua cấp xã cho tập thể, cá nhân.
- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị: 01 bản chính/1 bộ hồ sơ.
- Biên bản họp xét của đơn vị: 01 bản chính/1 bộ hồ sơ (trong biên bản ghi rõ số tập thể, cá nhân đơn vị mình được khen, số tập thể, cá nhân đề nghị cấp trên khen).

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân: Báo cáo của tập thể theo mẫu số 01; Báo cáo của cá nhân theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ. Báo cáo thành tích được lập thành 01 bản gửi Thường trực Hội đồng TĐKT xã.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề cho tập thể, cá nhân:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị trình khen.
- Biên bản họp xét của ban ngành, đoàn thể.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân: Báo cáo của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề thực hiện theo mẫu số 07 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

- Nội dung phát động phong trào thi đua theo chuyên đề, tiêu chuẩn xét khen thưởng và các văn bản có liên quan.

3. Hồ sơ khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân (thực hiện theo thủ tục đơn giản), gồm:

- Tờ trình đề nghị của ban ngành, đoàn thể trình khen.
- Bản tóm tắt thành tích của ban ngành quản lý, ghi rõ hành động thành tích, công trạng của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu số 06 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng chịu trách nhiệm thẩm tra xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền Quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

Điều 20. Thủ tục đề nghị:

Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT các cấp khi xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng (tỷ lệ phiếu tán thành tính trên tổng số thành viên của Hội đồng, nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng phiếu bầu)

Điều 22. Quy định về thời gian:

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân xã khen thưởng tổng kết năm gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT chậm nhất ngày 01 tháng 12 hàng năm;

Điều 23. Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã có trách nhiệm xử lý hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Ủy ban nhân dân xã quyết định khen thưởng, in giấy khen, giấy chứng nhận. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ sẽ thông báo, trả lại cho ban ngành, đoàn thể trình khen thưởng.

Điều 25. Mỗi trường hợp được tặng thưởng chỉ tổ chức trao tặng và đón nhận một lần nếu thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất.

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm.

Chương V

QUYỀN LỢI CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 26. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng các hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng,

hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi theo quy định của Nhà nước.

Điều 27. Đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước và của cấp trên, Hội đồng Thi đua – khen thưởng xã Chí Tân có trách nhiệm tiếp nhận bằng, hiện vật để trao cho các đối tượng được khen thưởng theo quy định.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của xã và xã, phường được hình thành từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã, các cơ quan quản lý nhà nước thuộc xã được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được Ủy ban nhân dân xã giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị.

3. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

4. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của xã do cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã quản lý; Quỹ Thi đua, Khen thưởng của các ban ngành, đoàn thể do trưởng các ban ngành, đoàn thể quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

Điều 29. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng:

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:

a, Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, khung giấy khen

b, Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân.

c, Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích 20% trong tổng quỹ thi đua khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; hội nghị sơ kết tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Chi phát động phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực trong phạm vi xã; các hoạt động thi đua

khen thưởng khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

Điều 30. Nguyên tắc chi tiền thưởng từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng:

1. Quỹ Thi đua, Khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch.

2. Chủ tịch UBND xã ra quyết định khen thưởng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng.

Điều 31. Mức thưởng:

1. Thực hiện theo Nghị định số: 42/2010/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Quyết định của UBND tỉnh trong công tác thi đua khen thưởng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được Ủy ban nhân dân xã tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân theo Quy chế Thi đua, Khen thưởng trước đây được xét vào thành tích liên tục của tập thể và cá nhân theo quy định tại Quy chế này.

Điều 33. Danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác của UB MTTQ, các đoàn thể căn cứ Quy chế này và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh, huyện.

Điều 35. Trường hợp khai man trong thành tích, xác nhận thành tích sai đề được khen thưởng, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo Điều 80 và 81 Nghị định số: 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định.

Điều 36. Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế để trình Ủy ban nhân dân xã sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 37. Chủ tịch UBND xã, Mặt trận, ban ngành, đoàn thể xã; chịu trách nhiệm chỉ đạo phổ biến, tổ chức thực hiện quy chế này trong cơ quan, ban ngành và địa phương và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã Chí Tân./.